

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai nội dung Thi đua - Khen thưởng trong cụm huyện, thị xã, thành phố năm 2020**

- Căn cứ Hướng dẫn số 19/HD-ĐCT, ngày 15/3/2018 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn công tác Thi đua - Khen thưởng đối với Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị;
  - Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-BTV, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Trà Vinh về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Hội LHPN huyện, thị xã, thành phố và cấp cơ sở;
  - Căn cứ Kế hoạch số 607/KH-ĐCT, ngày 28/6/2019 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về định hướng hoạt động trọng tâm năm 2020;
  - Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-CTNB, ngày 04/01/2020 của Cụm thi đua Tây Nam Bộ về thực hiện công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2020 của Cụm thi đua Tây Nam Bộ;
  - Căn cứ Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh Trà Vinh;
- Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Trà Vinh xây dựng kế hoạch hướng dẫn Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội và công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Trà Vinh lần thứ X gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương năm 2020.
- Các cấp Hội bám sát các nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp và tình hình thực tế của địa phương gắn với nhu cầu của hội viên, phụ nữ.
- Hoạt động thi đua diễn ra trên tinh thần đoàn kết, hiệu quả, đánh giá đúng thực chất phong trào, tránh hình thức chạy theo chỉ tiêu; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng những nhân tố tích cực, tiêu biểu và nhân diện rộng.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

| TT  | Nội dung  | Điểm chuẩn | Yêu cầu Chứng minh   |
|-----|---|------------|--|
| A   | Thực hiện Chủ đề năm 2020 và các trọng tâm  | 30         |  |
| 1   | Trọng tâm 1: Thực hiện chủ đề năm 2020 về “ <i>An toàn cho phụ nữ và trẻ em</i> ”   | 20         |  |
| 1.1 | Các cấp Hội tập trung thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2020 “ <i>An toàn cho phụ nữ và trẻ em</i> ” do TW Hội LHPN Việt Nam phát động với trọng tâm ưu tiên về phòng chống xâm hại trẻ em.  | 10         | - Xây dựng Kế hoạch triển khai.<br>- Có tổ chức và đánh giá hiệu quả tác động các hoạt động (tọa đàm, hội thi, sân khấu hóa, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình...). |
| 1.2 | Thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam với chủ đề “ <i>90 hành động thiết thực vì phụ nữ và trẻ em</i> ”.   | 10         | - Có tổ chức triển khai.<br>- Có liệt kê cụ thể 90 hành động thiết thực.   |
| 2   | Trọng tâm 2: Chuẩn bị các hoạt động tổ chức Đại hội phụ nữ các cấp và Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII  | 3          |  |
| 2.1 | Chuẩn bị công tác nhân sự Chi hội, cấp xã, cấp huyện.   | 2          | Có kế hoạch/văn bản.   |
| 2.2 | Chọn điểm hội nghị Chi hội.   | 1          | Có văn bản.  |
| 3   | Trọng tâm 3: Công tác cán bộ nữ: Thực hiện công tác chuẩn bị giới thiệu quy hoạch, giới thiệu nguồn cán bộ nữ cấp ủy, đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026   | 7          |  |
| 3.1 | Hội LHPN cấp huyện và cấp cơ sở căn cứ hướng dẫn của Hội cấp trên và tình hình thực tế, tập trung đánh giá thực trạng cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý ở địa phương, đơn vị, chủ động phát hiện nguồn kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy xem xét, bổ sung cán bộ nữ vào quy hoạch cũng như khi kiện toàn, chuẩn bị nhân sự. | 3          | Có văn bản chỉ đạo cụ thể.   |

|          |   |            |  |
|----------|---|------------|--|
| 3.2      | Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố phối hợp BTC cấp ủy cùng cấp làm việc với cấp ủy cấp dưới về công tác cán bộ nữ, có những đề xuất kiến nghị với cấp ủy Đảng có giải pháp cụ thể đảm bảo cơ cấu nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, nếu không đảm bảo cơ cấu nữ đề nghị đề trình bổ sung sau theo đúng tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW.  | 4          | Có văn bản cụ thể gửi cấp ủy cùng cấp.   |
| <b>B</b> | <b>Thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2020, phong trào thi đua và các nhiệm vụ thường xuyên</b>   | <b>145</b> |  |
| <b>1</b> | <b>Phong trào thi đua</b>   | <b>8</b>   |  |
| 1.1      | 100% cơ sở Hội tổ chức cho 80% trở lên hội viên học tập, tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, nội dung phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và hai cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và tham gia hưởng ứng các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động. Chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với các đối tượng phụ nữ đặc thù (Dân tộc, tôn giáo, tiểu thương, ven biển ...). | 1          | - Bảng tổng hợp nội dung, hình thức tuyên truyền.<br>- Cập nhật số liệu báo cáo.   |
| 1.2      | 100% cơ sở Hội đăng ký thực hiện từ 1 – 2 mô hình “Dân vận khéo” đảm bảo theo tiêu chí của Ban Dân vận Tỉnh ủy, duy trì và nâng chất lượng hoạt động các mô hình hiện có đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.   | 2          | - Tên mô hình, kế hoạch hoạt động, bảng đăng ký.<br>- Báo cáo kết quả thực hiện.   |
| 1.3      | 100% cơ sở Hội phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng ít nhất 02 điển hình là cá nhân phụ nữ tiêu biểu, mô hình hoặc cách làm hay, sáng tạo trong các phong trào thi đua và hoạt động, theo Hướng dẫn số 122/HD-ĐCT, ngày 17/8/2017 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng.  | 2          | - Có số theo dõi điển hình/mô hình cụ thể (rõ người, rõ việc, rõ cách làm và rõ kết quả).<br>- Báo cáo theo quy định, kèm theo tin/bài viết tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông địa phương/tỉnh/TW. |

|       |  |     |  |
|-------|--|-----|--|
| 1.4   | - Xây dựng công trình, phần việc chào mừng Đại hội Đảng các cấp.<br>- Tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh.  | 3   | - Bảng đăng ký công trình, phần việc.<br>- Báo cáo kết quả thực hiện theo báo cáo định kỳ.   |
| 2     | <b>Các nhiệm vụ thường xuyên: Tập trung thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Trà Vinh lần thứ X</b>   | 137 |  |
| 2.1   | <b>Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc.</b>  | 42  |  |
| 2.1.1 | 100% cơ sở Hội tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ.   | 2   | - Tổng số cơ sở tổ chức hoạt động (tên hoạt động, hình thức tổ chức, qui mô tổ chức...)<br>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm. |
| 2.1.2 | Mỗi cơ sở Hội thực hiện công tác nắm bắt, phản ánh tình hình dư luận xã hội, những vấn đề bức xúc liên quan đến phụ nữ, trẻ em và Đại hội Đảng các cấp qua nhiều kênh khác nhau (đội ngũ cộng tác viên, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp giao ban).  | 3   | Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.   |
| 2.1.3 | Hàng tháng, các cấp Hội có ít nhất 1 tin/bài viết về phong trào, hoạt động Hội gửi về/dăng tải trên cổng thông tin điện tử, báo tỉnh và Trung ương, trang thông tin điện tử của Hội LHPN tỉnh hoặc phát trên loa phóng thanh hay đăng trên các tờ tin của địa phương ( <i>có chứng minh cụ thể</i> ).                                    | 3   | Thực hiện và báo cáo về tình Hội trong báo cáo định kỳ (có bảng thống kê, nêu rõ tên của tin/bài và địa chỉ đăng tải/gửi về).                                  |
| 2.1.4 | Duy trì mô hình khuyến học khuyến tài, vận động phụ nữ tham gia phong trào đọc sách. 100% cơ sở Hội duy trì và phát huy hiệu quả tủ sách, góc sách và tổ chức cho hội viên, phụ nữ đọc sách, báo Phụ nữ, báo Đảng. Sử dụng có hiệu quả tài liệu giáo dục chính trị tư tưởng dành cho hội viên, phụ nữ (bảng cập nhật, bổ sung năm 2020). | 1   | - Tổng số tủ sách, góc sách.<br>- Mở số theo dõi đầu sách, báo, tài liệu và số lượt đọc sách.<br>- Báo cáo kết quả thực hiện.                                  |
| 2.1.5 | - 100% cơ sở Hội xác định một loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp để duy trì thực hiện.<br>- Vận động 100% hội viên, phụ nữ chọn tham gia 1 loại hình   | 2   | - Tên loại hình, đối tượng tham gia.<br>- Theo dõi số lượng hội viên thực hiện.  |

|       |   |   |   |  |
|-------|---|---|---|--|
|       | thể dục, thể thao phù hợp để tham gia rèn luyện sức khỏe.   |   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>   |
| 2.1.6 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi huyện, thị, thành phố tổ chức 01 hoạt động/01 sự kiện tuyên truyền theo chủ đề hoặc nội dung ưu tiên của năm.</li> <li>- Xây dựng, nhân rộng mô hình truyền thông hiệu quả để nâng cao chất lượng tuyên truyền nhằm thu hút, tập hợp hội viên.</li> </ul>  | 3 | 3 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có xây dựng kế hoạch tổ chức (có kế hoạch riêng/lồng ghép/phối hợp).</li> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>   |
| 2.1.7 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức giới thiệu rộng rãi những câu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để cán bộ, hội viên thường xuyên đọc và học.</li> <li>- Quán triệt, triển khai, hướng dẫn hội viên đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2020 về “<i>Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh</i>”; Mỗi cơ sở Hội tiếp tục các hoạt động tiết kiệm theo gương Bác, lựa chọn ít nhất một hành động cụ thể để tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ thực hiện, chuyển đổi hành vi trong rèn luyện phẩm chất, đạo đức “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” gắn với nhiệm vụ xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện; rà soát, củng cố, nâng chất lượng mô hình hiện có, nhân rộng mô hình hiệu quả, xây dựng mô hình mới ở những nơi có điều kiện.</li> </ul> |   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biên bản/chương trình của cuộc triển khai (<i>rõ tên câu chuyện đọc, giới thiệu</i>); có bảng tổng hợp theo dõi việc triển khai (<i>rõ số cuộc, số lượt, tỷ lệ, thời điểm triển khai</i>); có bảng tổng hợp tên nội dung hướng dẫn cho hội viên đăng ký thực hiện Chuyên đề 2020 của cấp Hội trực thuộc; cuối năm, có lưu trữ ít nhất 02 bảng đăng ký dành cho hội viên/cơ sở Hội (<i>có xác nhận kết quả thực hiện</i>) để phục vụ việc kiểm tra.</li> <li>- Có bảng thống kê rà soát, củng cố, nhân rộng tên hoạt động mô hình <i>làm theo Bác</i> từ năm 2016 - 2019 và bảng thống kê xây dựng mô hình mới trong năm 2020.</li> </ul> |
| 2.1.8 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm 04 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và biểu dương điển hình tiêu biểu làm theo gương Bác.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020) gắn với chọn, giới thiệu các điển hình tiêu biểu dương cấp tỉnh.</li> </ul>  |   | 4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có báo cáo chuyên đề và tổ chức hoạt động sơ kết, có thể lồng ghép.</li> <li>- Giới thiệu được điển hình tốt cho tỉnh, Trung ương Hội.</li> <li>- Nêu tên hoạt động cụ thể.</li> </ul>  |

|        |  |   |   |
|--------|--|---|---|
| 2.1.9  | 100% cơ sở Hội đang ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất 01 hoạt động, mô hình thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có văn bản đăng ký với cấp ủy, chính quyền.</li> <li>- Tổng hợp, theo dõi số lượng cơ sở Hội thực hiện các loại hoạt động/phần việc.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong BC định kỳ.</li> </ul>   |
| 2.1.10 | 100% cơ sở Hội giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt các tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch”. Thường xuyên rà soát hộ gia đình thực hiện tiêu chí “5 không, 3 sạch” chưa đạt để có kế hoạch hướng dẫn hỗ trợ.  | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ hội viên phụ nữ đạt các tiêu chí “5 không, 3 sạch”.</li> <li>- Huyện, thị, thành phố và cơ sở có sổ theo dõi việc thực hiện 5 không, 3 sạch.</li> <li>- Có danh sách hộ đạt 8 tiêu chí “5 không, 3 sạch”.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ (nêu rõ cách thức giúp).</li> </ul> |
| 2.1.11 | Chi đạo, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng mô hình “Chi hội 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới”, đô thị văn minh.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện, thị, thành phố và cơ sở có sổ theo dõi và báo cáo kết quả cụ thể.</li> </ul>  |
| 2.1.12 | Giới thiệu ít nhất 10 điển hình cá nhân, 10 điển hình tập thể tiêu biểu thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng “gia đình 5 không, 3 sạch” và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Cuối năm tăng 25% số xã, phường, thị trấn còn lại có 85% số hộ hội viên đạt 3 sạch.  | 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có danh sách điển hình cá nhân và tập thể.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ (phần ảnh rõ cách thức giúp).</li> </ul>   |
| 2.1.13 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% huyện, thị, thành phố và cơ sở Hội xây dựng mô hình phù hợp chủ đề 2020 của TW Hội phát động, đặc biệt mỗi cơ sở phải xây dựng mô hình ATGT, ATTP, ATANTT...</li> <li>- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình CLB xây dựng gia đình hạnh phúc, xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, địa chỉ tin cậy, chủ ý tập trung xây dựng mô hình dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và gia đình (tư vấn, hỗ trợ phòng, chống bạo lực gia đình, tiền hôn nhân, giúp việc gia đình...).</li> <li>- Tham gia Hội thi sáng kiến mô hình An toàn cho Phụ nữ và trẻ em.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.</li> </ul> | 7 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có BC khảo sát lại các mô hình CLB, tổ, nhóm.</li> <li>- Tên mô hình xây dựng mới, cách thức hoạt động.</li> <li>- Cập nhật, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</li> <li>- Tên mô hình, báo cáo kết quả thực hiện về Tỉnh Hội.</li> <li>- Nêu thêm hoạt động cụ thể về hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.</li> </ul>  |

|            |  |           |  |
|------------|--|-----------|--|
| 2.1.14     | Tổ chức các hoạt động bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ yếu thế. Duy trì nhận đỡ đầu trẻ em gái, học sinh là con hội viên, phụ nữ nghèo, khó khăn đến cuối cấp học; vận động hỗ trợ xây dựng mái ấm tình thương cho cán bộ, hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; vận động phụ nữ thực hành tiết kiệm để mua BHYT tự nguyện, BHXH tự nguyện,...   | 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có danh sách, địa chỉ cụ thể.</li> <li>- Theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>  |
| 2.1.15     | Thực hiện các hoạt động đảm bảo ATTP theo Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân và Hội LHPN Việt Nam: Vận động phụ nữ ký cam kết và thực hiện sản xuất, chế biến, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn; giám sát, phát hiện, lên án hành vi vi phạm về ATTP; hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn về vốn, kiến thức, kết nối tiêu thụ sản phẩm... Báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng từ 2017 đến 2020. | 2         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch triển khai xây dựng mô hình.</li> <li>- Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện thể hiện trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>  |
| 2.1.16     | Đánh giá chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.   | 2         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có báo cáo chuyên đề 6 tháng và tổng kết năm về phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới.</li> <li>- Trong báo cáo có giới thiệu được điển hình tích cực trong xây dựng nông thôn mới.</li> </ul> |
| <b>2.2</b> | <b>Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.</b>  | <b>50</b> |  |
| 2.2.1      | Huyện, thị, thành phố chủ động phối hợp đào tạo, phối hợp giới thiệu đào tạo nghề cho 150 lao động nữ. Gắn việc thành lập các mô hình kinh tế tập thể nhằm tạo việc làm sau học nghề.  | 2         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp, theo dõi số lượng lao động nữ được đào tạo và có việc làm sau đào tạo nghề; BC kết quả thực hiện trong BC định kỳ.</li> </ul>   |

|       |  |   |   |
|-------|--|---|---|
| 2.2.2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; Chương trình hành động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Mỗi huyện, thị, thành phố hỗ trợ 09 phụ nữ khởi nghiệp, trong đó: Có 2 hộ đăng ký kinh doanh và 1 hộ là doanh nghiệp do nữ làm chủ.</li> <li>- Mỗi huyện, thị xã, thành phố khảo sát và lựa chọn 05 ý tưởng khởi nghiệp để ươm tạo (tham gia hội thi do tỉnh và Trung ương Hội tổ chức).</li> </ul>   | 7 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp cho phù hợp; theo dõi số lượng phụ nữ được Hội giúp và cách thức giúp.</li> <li>- Có danh sách, địa chỉ đăng ký hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và cuối năm.</li> </ul>                                   |
| 2.2.3 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động phụ nữ tham gia mô hình hợp tác xã kiểu mới, tư vấn vận động để HTX được tiếp cận chính sách, nguồn vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Duy trì có hiệu quả các HTX do phụ nữ quản lý, thành lập hoạt động. Năm 2020, Hội LHPN tỉnh chỉ đạo thành lập 01 HTX tại huyện Tiều Cần.</li> <li>- Mỗi huyện, thị xã, TP thành lập mới 01 tổ hợp tác. Cùng có các tổ hợp tác hiện có hoạt động theo đúng Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về Tổ hợp tác của Chính phủ.</li> </ul>                        | 3 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật số liệu/thông tin cụ thể liên quan tổ hợp tác, HTX kịp thời theo qui định.</li> </ul>   |
| 2.2.4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cơ sở Hội giúp ít nhất 02 hộ viên hoặc phụ nữ nghèo có địa chỉ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều và tiêu biểu trong cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; 100% hộ phụ nữ nghèo làm chủ hộ được Hội hỗ trợ bằng các hình thức, tạo điều kiện để phát triển sản xuất/kinh doanh.</li> <li>- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực giảm nghèo cho cán bộ Hội trên địa bàn xã khó khăn.</li> <li>- Xây dựng, nhân rộng mô hình sinh kế theo hướng liên kết bền vững.</li> </ul> | 7 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ.</li> <li>- Đăng ký danh sách hỗ trợ thoát nghèo từ đầu năm.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> <li>- Có quyết định thoát nghèo.</li> <li>- Có số sách theo dõi giúp hộ phụ nữ nghèo làm chủ hộ thoát nghèo: Giúp bằng cách nào, thời điểm, nguồn lực giúp.</li> <li>- Tên mô hình, hiệu quả mô hình.</li> </ul> |
| 2.2.5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cơ sở Hội vận động 100% hội viên thực hiện ít nhất 01 hình thức tiết kiệm phù hợp, an toàn, đảm bảo các hoạt động theo đúng quy định.</li> <li>- Theo dõi và cập nhật thường xuyên tình hình tín dụng đen trong hội viên phụ nữ.</li> </ul>  | 4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có số sách theo dõi cụ thể: Số hội viên tham gia, hình thức tiết kiệm, số mô hình tiết kiệm được duy trì.</li> <li>- Có mô số theo dõi và báo cáo nhanh (hàng tháng) về Ban Phong trào (Kinh tế).</li> </ul>   |



|       |   |   |   |
|-------|---|---|---|
| 2.2.6 | <p>- Tham gia các hoạt động đề án 938 do tỉnh tổ chức: Diễn đàn truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em trong vùng đồng bào dân tộc Khmer. Tọa đàm “<i>Giai pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em</i>”. Đối thoại chính sách về BHXH, BHYT tự nguyện; an toàn lao động cho lao động nữ trong môi trường độc hại; Hội thi “<i>Sáng kiến mô hình an toàn cho phụ nữ và trẻ em</i>” vào Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Diễn đàn tư vấn giáo dục đời sống; Xây dựng phòng sự “<i>guang gia đình hạnh phúc</i>” tiêu biểu.</p> <p>- Tùy điều kiện thực tế tổ chức và tham gia các hoạt động đề án thiết thực, hiệu quả.</p> | 7 | <p>- Có xây dựng kế hoạch nội dung hoạt động cụ thể.</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện.</p>  |
| 2.2.7 | <p>- Thực hiện Đề án 939 gồm các hoạt động cụ thể: Tổ chức Ngày phụ nữ khởi nghiệp gắn với Tọa đàm “Phụ nữ sản xuất kinh doanh có trách nhiệm; Hội thảo “<i>Doanh nghiệp nữ, phụ nữ khởi nghiệp và vấn đề tiếp cận nguồn lực</i>”; Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm mô hình khởi nghiệp có hiệu quả ngoài tỉnh; Tổ chức diễn đàn chia sẻ các mô hình khởi nghiệp thành công; Tổ chức hội nghị sơ kết, trung bày sản phẩm khởi nghiệp giai đoạn 1, khen thưởng các mô hình khởi nghiệp thành công; Xây dựng điển hình phụ nữ khuyết tật vượt khó khởi nghiệp; Tổ chức hội thi “Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo năm 2020”.</p>               | 7 | <p>- Có kế hoạch chi đạo Hội cơ sở triển khai thực hiện và tham gia đầy đủ các hoạt động chi đạo của tỉnh.</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và cuối năm.</p>           |
| 2.2.8 | <p>Tiếp nhận, duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn phát triển kinh tế qua các Ngân hàng, Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển (không để tỷ lệ nợ quá hạn vượt 1%).</p>   | 2 | <p>- Tổng hợp, theo dõi được số lượng phụ nữ tham gia và nguồn vốn phụ nữ tiếp cận.</p> <p>- Báo cáo kết quả hoạt động trong BC định kỳ.</p>  |
| 2.2.9 | <p>100% huyện, thị xã, thành phố và cơ sở Hội tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý đảm bảo hoạt động an toàn, minh bạch theo quy định của pháp luật, sử dụng vốn do Hội quản lý; thực hiện tốt việc ủy thác với NHCSXH, đảm bảo 100% tổ vay vốn tổ chức hợp tổ đúng quy định; Tỷ lệ nợ quá hạn không tăng so với năm trước.</p>  | 4 | <p>- Mơ số theo dõi chặt chẽ và có báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</p> <p>- Có sổ sách, biên bản quản lý, kiểm tra giám sát.</p> <p>- Nợ quá hạn phải tập trung thu hồi.</p> |

|        |  |     |   |
|--------|--|-----|---|
| 2.2.10 | <p>Hội LHPN các huyện, thị, thành phố có hoạt động với CLB/Hội/Hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp nữ trong việc hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp (nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kinh doanh, ứng dụng khoa học Kỹ thuật, kết nối tín dụng, xây dựng thương hiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm,...)</p>   | 1   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hoạt động, mục đích hoạt động cụ thể.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>                                   |
| 2.2.11 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cấp Hội tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Chi thị số 15-CT/TU, Chi thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh” đảm bảo hiệu quả, đi vào chiều sâu.</li> <li>- Nhân rộng và phát triển mô hình tổ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon và sản phẩm nhựa dùng 1 lần.</li> <li>- 100% cơ sở Hội xây dựng công trình tuyến đường hoa chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.</li> </ul> | 6   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch/hướng dẫn thực hiện.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>  |
| 2.3    | <p><b>Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân.</b></p>  | 45  |   |
| 2.3.1  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cấp Hội thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, 7 BCH TW Đảng (khóa XII).</li> <li>- 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú làm nòng cốt cho Hội và hỗ trợ nâng chất lượng hoạt động chi tổ Hội</li> </ul>  | 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ gửi về tỉnh Hội.</li> <li>- Có sổ theo dõi, địa chỉ tham gia sinh hoạt cụ thể từng cấp.</li> </ul> |
| 2.3.2  | <p><i>* Đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 1 mô hình tập hợp hội viên hiệu quả (mô hình phụ nữ có đạo, dân tộc...)</li> <li>- Duy trì số lượng hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt 65% trở lên.</li> </ul>   | 2.5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sổ theo dõi số lượng hội viên tăng, giảm.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>  |

|       |   |     |   |
|-------|---|-----|---|
| 2.3.3 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các huyện, thị, thành phố chỉ đạo giữ vững tỷ lệ cơ sở đã đạt 50% trở lên việc tập hợp phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội, tiếp tục chỉ đạo đạt 100% số xã, phường, thị trấn còn lại đạt 50% trở lên.</li> </ul>   | 5   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sổ theo dõi.</li> <li>- Có biện pháp hỗ trợ giúp số cơ sở Hội chưa đạt.</li> <li>- BC kết quả thực hiện trong BC định kỳ</li> </ul>   |
| 2.3.4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% cán bộ Hội cấp huyện đạt chuẩn chức danh.</li> <li>- Giới thiệu cán bộ nữ tham gia ứng cử Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện, thị, thành nhiệm kỳ 2020-2025.</li> </ul>   | 2,5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải có giấy chứng nhận công tác Hội.</li> <li>- Có sổ theo dõi, cập nhật.</li> <li>- Báo cáo kết quả.</li> </ul>  |
| 2.3.5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% Chủ tịch Hội cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh (<i>Theo QĐ số 04/2004/QĐ-BNV về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với CBCC xã, phường, thị trấn</i>).</li> <li>- Giới thiệu cán bộ nữ tham gia ứng cử Ban Chấp hành Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025.</li> </ul> | 1   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm số lượng Chủ tịch Hội PN cơ sở đạt/không đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Báo cáo kết quả.</li> <li>- Có sổ theo dõi, cập nhật.</li> </ul>   |
| 2.3.6 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ Hội cấp huyện, cấp cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội.</li> <li>- 100% Chi hội trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ Hội và công tác xã hội.</li> </ul>  | 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải có giấy chứng nhận công tác Hội.</li> <li>- Tổng hợp, theo dõi số lượng, đánh giá tỷ lệ cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng.</li> <li>- Báo cáo kết quả tập huấn (<i>số lớp, số học viên và nội dung tập huấn</i>).</li> <li>- Tổng hợp, theo dõi số lượng CHT được tập huấn, bồi dưỡng và báo cáo kết quả tập huấn trong báo cáo định kỳ (<i>số lớp, số học viên và nội dung tập huấn</i>).</li> </ul> |
| 2.3.7 | Tổ chức Hội thi chi hội trưởng giỏi   | 3   |   |
| 2.3.8 | 100% cơ sở Hội thực hiện cấp thẻ hội viên đạt 100% (trừ hội viên đương nhiên); thực hiện cập nhật dữ liệu đầu vào về hội viên (Theo phân mềm quản lý hội viên - Dự án CNTT của TW Hội LHPN Việt Nam).   | 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sổ theo dõi, cập nhật số thẻ, số hội viên chưa có thẻ, tỷ lệ...</li> <li>- Cập nhật số liệu quản lý hội viên bằng phần mềm trên máy vi tính.</li> </ul>   |
| 2.3.9 | Thu hội phí đảm bảo cuối năm đạt 70% so hội viên hiện có. Tiếp tục duy trì các hình thức gây quỹ đảm bảo 100% cơ sở Hội và Chi hội có quỹ phục vụ hoạt động Hội.  | 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sổ theo dõi thu, nộp hội phí đúng quy định, số tổng hợp các hình thức gây quỹ.</li> <li>- Báo cáo kết quả trong báo cáo định kỳ.</li> </ul>   |

|        |  |   |  |
|--------|--|---|--|
| 2.3.10 | Duy trì và nhân rộng mô hình xây dựng Chi hội tiên tiến gắn xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của các Chi hội tiên tiến đảm bảo đúng các tiêu chí đề ra.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch xây dựng.</li> <li>- Bảng theo dõi tổng hợp.</li> <li>- Báo cáo kết quả về Hội cấp trên.</li> </ul>   |
| 2.3.11 | Tổ chức các hoạt động trong nữ cán bộ, công chức, công nhân lao động thực hiện Chương trình phối hợp với LEDD và nữ thanh niên thực hiện Chương trình phối hợp với Đoàn Thanh niên công sản Hồ Chí Minh.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ký văn bản phối hợp.</li> <li>- Có tổ chức các hoạt động cụ thể và có báo cáo kết quả về Hội cấp trên.</li> </ul>  |
| 2.3.12 | Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động Hội, tập trung kiểm tra chuyên đề công tác quản lý tài chính.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát.</li> <li>- Báo cáo kết quả về Hội cấp trên.</li> </ul>  |
| 2.3.13 | Tiếp tục thực hiện khâu đột phá của Trung ương Hội: “Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ”. Mỗi huyện, thị, thành phố và chi đạo cho cơ sở Hội giám sát ít nhất 01 chính sách về thực hiện pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức giám sát các điều kiện đảm bảo an toàn của học sinh tại các trường dân tộc nội trú. | 4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giám sát.</li> <li>- Báo cáo kết quả giám sát.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện công tác CSLP năm về tình Hội theo quy định.</li> <li>- Phân biện: Có văn bản phân biện chứng minh cụ thể.</li> <li>- Đề xuất chính sách: Có văn bản đề xuất.</li> </ul> |
| 2.3.14 | - Hội LHPN cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ sở đóng góp ý kiến, phản biện xã hội: dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) và một số Luật khác có liên quan phụ nữ, trẻ em, gia đình, Bình đẳng giới, các dự thảo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của các cấp ủy Đảng, nhà nước và các dự thảo Luật khác.<br>- Vận động hội viên, phụ nữ tích cực đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.   | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có văn bản góp ý.</li> <li>- Tổng hợp, theo dõi việc đóng góp ý kiến, phản biện xã hội.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ/báo cáo chuyên đề theo yêu cầu.</li> </ul>   |
| 2.3.15 | Bồi dưỡng giới thiệu nguồn cán bộ, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; tiếp tục duy trì mô hình xã có 100% Chi hội trường là đảng viên, nhân rộng mô hình này ở những nơi đủ điều kiện.  | 2 | Cập nhật, theo dõi số lượng (kết nạp/giới thiệu) và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ.   |

|          |  |          |   |
|----------|--|----------|---|
| 2.3.16   | Kịp thời phát hiện, lên tiếng, báo cáo lên Hội cấp trên và phối hợp tham gia giải quyết các vụ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em trên địa bàn.  | 2        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm rõ thông tin.</li> <li>- Báo cáo về Hội cấp trên.</li> <li>- Tham gia giải quyết.</li> <li>- Báo cáo kịp thời kết quả thực hiện.</li> </ul>  |
| 2.3.17   | Tổ chức hoặc tham gia tổ chức cho hội viên, phụ nữ thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, đại diện thông qua các hoạt động như diễn đàn, bầu cử, tiếp xúc cử tri, giám sát, đối thoại trực tiếp với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.  | 2        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hoạt động, đối tượng tham gia, mục đích...</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện về Hội cấp trên.</li> </ul>  |
| 2.3.18   | Có hoạt động, nâng cao chất lượng mô hình câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, mô hình truyền thông pháp luật trong cơ sở thờ tự. Thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (Ngày 09/11). Tháng hành động vì BDG và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (15/11-15/12).  | 2        | Chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ về Hội cấp trên theo quy định.   |
| 2.3.19   | Kịp thời tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước đến hội viên, phụ nữ. Tiếp tục vận động, sử dụng và quản lý đúng quy định, hiệu quả nguồn lực tiếp nhận từ các dự án. Thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước và Hội về công tác đối ngoại. Tham gia các hoạt động liên quan đến Kiều bào do Hội cấp trên và địa phương tổ chức. | 2        | Cấp huyện và cơ sở: Kết hợp tham gia thực hiện tốt các hoạt động từ dự án triển khai trên địa bàn. Vận động kiều bào hỗ trợ hoạt động Hội và báo cáo kết quả thực hiện về Hội cấp trên.   |
| 2.3.20   | Năm tình hình phụ nữ di cư lao động, phụ nữ kết hôn với người nước ngoài; tuyên truyền pháp luật về hôn nhân có yếu tố nước ngoài.   | 1        | Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông, tư vấn về hôn nhân có yếu tố nước ngoài; thống kê số lượng phụ nữ kết hôn với người nước ngoài di cư lao động (trong nước, ngoài nước) trên địa bàn và có báo cáo kết quả hoạt động trong báo cáo định kỳ. |
| <b>C</b> | <b>Công tác thông tin, báo cáo.</b>  | <b>5</b> |   |
| 1.       | Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định (gồm cả chất lượng báo cáo đánh giá).  | 3        |   |
| 2.       | Hồ sơ khen thưởng đúng quy định, không có hồ sơ bị trả về.   | 1        |   |

|          |   |                      |  |
|----------|---|----------------------|--|
| 3.       | Có danh sách giới thiệu điển hình và mô hình tiêu biểu gửi về hàng quý.                   | 1                    |  |
| <b>D</b> | <b>Điểm thưởng.</b>   | <b>20</b>            |  |
| 1.       | Tham gia đầy đủ các hoạt động do Hội cấp trên phát động và chỉ đạo đột xuất.              | 9                    |  |
| 2.       | Cách làm hay, sáng tạo được TW Hội, tỉnh Hội công nhận và nhân rộng.                      | 5                    |  |
| 3.       | Giải quyết tốt những nhiệm vụ đột xuất của địa phương.                                    | 1                    |  |
| 4.       | Có hoạt động hoặc đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng.                                     | 1                    |  |
| 5.       | Vận động tốt nguồn lực trong nước và quốc tế.   | 2                    |  |
| 6.       | Có ý tưởng, đóng góp tích cực cho hoạt động của cụm thi đua.                              | 2                    |  |
| <b>D</b> | <b>Điểm trừ</b>   | <b>không quá 10đ</b> |  |
| 1.       | Không đảm bảo việc trích nộp hội phí theo QĐ của Điều lệ Hội.                             | -2                   |  |
| 2.       | Tỉ lệ nợ quá hạn vốn vay Ngân hàng CSXH cao hơn mức quy định.                             | -2                   |  |
| 3.       | Không tham gia 01 hoạt động tình Hội chỉ đạo 9/9 huyện, thị, thành phố.                   | -2                   |  |
| 4.       | Không tham gia 01 hoạt động đột xuất do tỉnh chỉ định.                                    | -1                   |  |
| 5.       | Không lên tiếng kịp thời các sự vụ, sự việc có liên quan đến phụ nữ, trẻ em trên địa bàn. | -2                   |  |
| 6.       | Nội dung khác các ban và cán bộ phụ trách địa bàn theo dõi.                               | -1                   |  |
|          | <b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>  | <b>200</b>           |  |

### III. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG.

#### 1. Điều kiện bình xét thi đua

Đề nghị Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố:

- Có kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác Hội và các nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.
- Nội bộ đoàn kết; không có cán bộ trong biên chế cấp huyện, thị, thành phố, cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc có cán bộ chiếm dụng các nguồn vốn.

**2. Thang điểm, cách thức đánh giá, chấm điểm, yêu cầu đánh giá và nội dung thi đua đối với Hội LHPN các huyện, thị, thành phố.**

|  |             |
|--|-------------|
| <b>2.1. Thang điểm:</b> Gồm 4 nội dung với tổng số điểm: | <b>200đ</b> |
| - Thực hiện các trọng tâm, chỉ đạo:                      | 30đ         |
| - Thực hiện phong trào thi đua và 03 nhiệm vụ:           | 145đ        |
| - Công tác thông tin, báo cáo:                           | 5đ          |
| - Điểm thưởng:   | 20đ         |
| - Điểm trừ (không quá 10 điểm).                          |             |

#### 2.2. Cách thức đánh giá, chấm điểm:

- **Cách thức chấm điểm thi đua:**

+ Tính theo tỷ lệ % mức độ hoàn thành từng tiêu chí.

+ Một nội dung hoạt động/kết quả chỉ chấm điểm 01 lần, trường hợp nội dung đề nghị điểm thường phải thể hiện rõ điểm mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả thực tế và khả năng nhân rộng.

- **Việc đánh giá, chấm điểm theo 5 kênh:**

+ Hội LHPN các huyện, thị, thành phố, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm.

+ Cụm thi đua chắm và suy tôn đơn vị dẫn đầu.

+ Các ban trong cơ quan Hội LHPN tỉnh đánh giá, chấm điểm theo nhiệm vụ.

+ Đoàn công tác Hội LHPN tỉnh đánh giá, thẩm định qua kiểm tra cuối năm.

+ Hội đồng TĐKT Hội LHPN tỉnh quyết định.

#### 2.3. Yêu cầu đánh giá:

- Đề nghị Hội LHPN các huyện, thị, thành phố:

- + Có kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác Hội và các nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.
- + Theo dõi chặt chẽ, đánh giá đầy đủ các hoạt động của các cấp Hội (rõ người, rõ việc, rõ cách làm và kết quả đạt được).

+ Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua trong báo cáo hàng tháng/6 tháng/năm và báo cáo chuyên đề (theo yêu cầu).

- Đoàn công tác Hội LHPN tỉnh sẽ kiểm tra khi đi công tác cơ sở và đánh giá việc thực hiện các tiêu chí trên cơ sở kiểm tra các đơn vị huyện và tương đương.

#### **2.4. Nội dung thi đua:**

- Theo bản tiêu chí đánh giá hoạt động Hội LHPN năm 2020.
- Trong quá trình thực hiện, các huyện, thị, thành phố quan tâm hỗ trợ phụ nữ khó khăn, yếu thế, phụ nữ vùng sâu, vùng DTTS, vùng tôn giáo (Đối với các huyện, thị, thành phố có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo).

#### **3. Xếp loại thi đua:**

Dựa trên kết quả chấm điểm (theo 5 kênh); Hội LHPN tỉnh lấy điểm trung bình và xếp loại từ cao đến thấp.

Xét chọn 20% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tổng số các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 190 - 200đ.

- Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 180 đến dưới 190đ.

- Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 170 đến dưới 180đ.

- Đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ đạt dưới 170đ.

Những đơn vị có tổng số điểm bằng nhau thì lựa chọn đơn vị có số điểm thưởng cao hơn.

Không xét khen thưởng cho các đơn vị có cán bộ trong biên chế cấp huyện, thị, thành, cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc có cán bộ chiếm dụng các nguồn vốn.

#### **4. Cách thức đăng ký, bình xét, đánh giá:**

##### **4.1. Hội LHPN các huyện, thị, thành phố.**

- Gửi kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác Hội và nội dung thi đua về tỉnh Hội trước ngày 25/02/2020 và chủ động theo dõi, đôn đốc Hội LHPN cơ sở triển khai thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đối với cụm thi đua theo đúng quy định; có ý tưởng, đóng góp tích cực cho hoạt động cụm thi đua.

- Gửi kết quả tự đánh giá, chấm điểm cuối năm và báo cáo đánh giá phong trào thi đua và công tác TĐKT (theo mẫu trong Quy định về công tác thông tin, báo cáo) cho cụm tương ứng cụm thi đua và Hội LHPN tỉnh; hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể cấp huyện, cấp xã, tương đương và cá nhân đảm bảo tỷ lệ theo quy định về công tác thi đua - Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022 gửi về Hội LHPN tỉnh trước ngày 15/10/2020.



#### **4.2. Các cụm thi đua.**

Cụm trường cụm thi đua có trách nhiệm:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.
- Thường xuyên cập nhật và phản ánh thông tin các hoạt động của cụm, của các đơn vị trong cụm đến Hội LHPN tỉnh.
- Tổ chức các hoạt động đánh giá thi đua:
  - + Tổ chức Hội nghị tổng kết và suy tôn của các cụm thi đua hoàn thành **trước ngày 15/10/2020**; các cụm báo cáo thời gian hội nghị về Văn phòng Hội LHPN tỉnh trước ngày tổ chức hội nghị **10 ngày**.
  - + Gửi bảng tổng hợp **đánh giá, phát hiện cách làm hay/sáng tạo** và kết quả **suy tôn đơn vị dẫn đầu** của cụm về Hội LHPN tỉnh **chậm nhất 03 ngày sau khi cuộc họp cụm kết thúc**.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Hội LHPN tỉnh.**

- Ban Thường trực Hội LHPN tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Trà Vinh lần thứ X tại các cụm thi đua; nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác Hội, phong trào phụ nữ, công tác nội bộ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra giám sát.
- Bố trí dự chỉ đạo các hoạt động của các cụm thi đua trong năm.
- Cuối năm, căn cứ vào kết quả chấm điểm của các đơn vị và các ban chuyên môn, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội LHPN tỉnh họp thống nhất đánh giá kết quả xếp loại.
- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua đến các huyện, thị, thành phố và các cấp ủy Đảng.

\* Văn phòng và các Ban Hội LHPN tỉnh:

- Các Ban:
  - + Thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và nội dung thi đua thuộc nhiệm vụ phụ trách. Đồng thời căn đề xuất tiêu chí để theo dõi, đánh giá và chấm điểm xếp loại thi đua cho phù hợp.
  - + Chấm điểm thi đua của các đơn vị đối với nội dung phụ trách; đề xuất nội dung thưởng và đề nghị điểm trừ của các đơn vị (nếu có); giải trình những nội dung thường điểm và trừ điểm (khi có yêu cầu).
  - + Phát hiện, đề xuất các điển hình cá nhân, tập thể để đề nghị khen thưởng theo quy định.
  - + Phối hợp tham định các điển hình tiên tiến.
- Văn phòng:
  - + Đầu mối tham mưu chỉ đạo, theo dõi đánh giá việc triển khai thực hiện công tác thi đua - khen thưởng.
  - + Tham mưu cho Hội đồng TĐKT Hội LHPN tỉnh đánh giá thi đua đối với các đơn vị huyện, thị, thành phố; thành phố; Tổng hợp kết quả triển khai nhiệm vụ công tác Hội và nội dung thi đua của các huyện, thị, thành phố, điểm chấm của các ban chuyên môn; kết quả suy tôn của các cụm thi đua và tổng hợp nội dung đề xuất thưởng, điểm trừ của các ban chuyên môn; tổng hợp đề

xuất khen thưởng tập thể cấp huyện, cấp xã, tương đương và cá nhân.

## **2. Hội LHPN các huyện, thị, thành phố.**

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, các đơn vị cụ thể hóa các nội dung thành kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu.

**Nơi nhận:**

- TW Hội LHPN VN (b/c);
- Ban Công tác phía Nam (b/c);
- CB chuyên trách tỉnh Hội (t/h);
- Hội LHPN huyện, TX, TP (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHỤ**  
**CHỦ TỊCH**  
B.C.H  
HỘI LIÊN HIỆP  
PHỤ NỮ  
TỈNH  
TRÀ VINH  
NAM



**Trần Thị Bích Phương**